

Số: 3661 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Hùng Anh Tuấn 67, Công ty TNHH Thương mại Ba Mai, Công ty TNHH MTV Đô Long, Công ty cổ phần Gạch men V.T.C do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Long Thành tại Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 680/TTr-LĐTBXH ngày 25 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Hùng Anh Tuấn 67, Công ty TNHH Thương mại Ba Mai, Công ty TNHH MTV Đô Long, Công ty cổ phần Gạch men V.T.C do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành, như sau:

1. Công ty TNHH Hùng Anh Tuấn 67, địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm 02 người lao động thỏa



thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng (bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Thương mại Ba Mai, địa chỉ: Số 20/1, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 12.130.000 đồng (mười hai triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH MTV Đô Long, địa chỉ: Số 278, tổ 2, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm 06 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 22.260.000 đồng (hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty cổ phần Gạch men V.T.C, địa chỉ: KCN Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm 170 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 630.700.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 60 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (73 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 73.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 704.700.000 đồng (bảy trăm linh bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Long Thành chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HÙNG ANH TUẦN 67

(Đính kèm theo Quyết định số 3661 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương									
1	ĐẶNG THĂNG	TÀI XẾ	Không xác định thời hạn	5107014400	02/08/2021	15/09/2021	3,710,000	Cty TNHH Hùng Anh Tuấn 67 - 671110000423787 - BIDV	037083003856
2	TRẦN TRUNG TÍN	NHÂN VIÊN	Không xác định thời hạn	7511184241	02/08/2021	15/09/2021	3,710,000	Cty TNHH Hùng Anh Tuấn 67 - 671110000423787 - BIDV	164473052
II. Tổng cộng							7,420,000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 7.420.000 đồng
(Bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BA MAI

(Đính kèm theo Quyết định số 3661 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương									
1	PHẠM THỊ THÙY LINH	NHÂN VIÊN	Không xác định thời hạn	7516116685	02/08/2021	15/09/2021	3,710,000	Phạm Thị Thùy Linh - 67110000543357 - BIDV	271643149
2	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	NHÂN VIÊN	Không xác định thời hạn	7508192250	02/08/2021	15/09/2021	3,710,000	Cty TNHH TM Ba Mai - 15170407/0009999 - HD Bank	270990954
3	LƯƠNG THỊ THUY	NHÂN VIÊN	Không xác định thời hạn	7508192251	02/08/2021	15/09/2021	3,710,000	Cty TNHH TM Ba Mai - 15170407/0009999 - HD Bank	271554809

II. Hồ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Mai Văn Linh	Mai Trần Thảo My	20/05/2020	Trần Thị Thùy Linh	271848755	1,000,000	Mai Văn Linh - 67110000869673 - BIDV - cn đồng đồng nai	272027383
III. Tổng cộng						12,130,000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 12.130.000 đồng
(Mười hai triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV ĐỎ LONG

(Đính kèm theo Quyết định số 3661 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDLĐ/người việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hồ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương									
1	NGUYỄN THANH TÂM	CÔNG NHÂN ĐÓT LÒ HƠI	Không xác định thời hạn	7413187179	01/08/2021	15/09/2021	3,710,000	NGUYEN THANH TAM - 651100001279428 - BIDV	371199489
2	NGUYỄN THÀNH NHÂN	CÔNG NHÂN ĐÓT LÒ HƠI	Không xác định thời hạn	7515129237	01/08/2021	15/09/2021	3,710,000	NGUYEN THANH NHAN - 65110001159609 - BIDV	371322963
3	LÊ TÂN TRƯỜNG	CÔNG NHÂN BỐC XẾP	Không xác định thời hạn	7515129238	01/08/2021	15/09/2021	3,710,000	LE TAN TRUONG - 31310000664512 - BIDV	075078000480
4	BÙI VĂN NHÂN	CÔNG NHÂN BỐC CÙI	Không xác định thời hạn	7516124027	01/08/2021	15/09/2021	3,710,000	BUI VAN NHAN - 65110001629102 - BIDV	350957435
5	HUYỀN PHƯỚC THANH	CÔNG NHÂN BỐC CÙI	Không xác định thời hạn	8923283966	01/08/2021	15/09/2021	3,710,000	HUYNNH PHUOC THANH - 31810000296691 - BIDV	351092711

6	ĐỖ LÊ MINH CHÂU	KẾ TOÁN	Không xác định thời hạn	7525474334	01/08/2021	15/09/2021	3,710,000	DO LÊ MINH CHÂU - 67110000408377 - BIDV	272604550
	II. Tổng cộng						22,260,000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 22.260.000 đồng
(Hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN V.T.C

(Đính kèm theo Quyết định số 3661 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương									
1	Vô Văn Tới Em	Bảo trì tổng hợp	Không xác định thời hạn	7515128714	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VO VAN TOI EM - 106872320042 - Vietinbank - CN Đồng Nai	363748588
2	Nguyễn Văn Thành	Bảo trì XN-XX	Không xác định thời hạn	7509061152	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN VAN THANH - 102872320033 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273346074
3	Nguyễn Thế Lực	Chuyên men	Không xác định thời hạn	4706092392	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THE LUC - 103872337556 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271923154
4	Nguyễn Thuận	Chuyên men	Không xác định thời hạn	4707046890	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THUAN - 107005444684 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271605531
5	Nguyễn Phước Danh	Chuyên men	Không xác định thời hạn	4706092418	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN PHUOC DANH - 101872337558 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272379118
6	Trần Bảo Quốc	Chuyên men	Không xác định thời hạn	4707046903	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN BAO QUOC - 100872337561 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271342450
7	Nguyễn Trọng Danh	Chuyên men	Không xác định thời hạn	4706092390	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN TRONG DANH - 107872337564 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271382865

8	La Quốc Minh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	4797065519	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LA QUOC MINH - 104872337567 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271003856
9	Trương Văn Thủy	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511180870	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRUONG VAN THUY - 105872337581 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272728842
10	Trần Minh Khôi	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7513180341	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN MINH KHOI - 103872337595 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205639646
11	Trần Văn Chung	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7514178962	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN VAN CHUNG - 109872337599 - Vietinbank - CN Đồng Nai	371441855
12	Nguyễn Minh Hải	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7515125843	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN MINH HAI - 105872337609 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272415777
13	Lâm Gia Bảo	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7516122011	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LAM GIA BAO - 107872337610 - Vietinbank - CN Đồng Nai	385708296
14	Kim Sa	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7713018425	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	KIM SA - 104872319437 - Vietinbank - CN Đồng Nai	331525821
15	Huỳnh Văn Hùng	Chuyển men	Không xác định thời hạn	9123868298	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HUYNH VAN HUNG - 102872319442 - Vietinbank - CN Đồng Nai	371825937
16	Trần Minh Dương	Chuyển men	1 năm	7416030484	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN MINH DUONG - 100872319468 - Vietinbank - CN Đồng Nai	381693716
17	Lê Việt Hùng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4707170211	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE VIET HUNG - 109872319469 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272924675
18	Trương Nguyễn Minh Tuấn	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7515127033	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRUONG NGUYEN MINH TUAN - 103872337641 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272180795
19	Nguyễn Như Hoàng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7408206776	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN NHU HOANG - 103003123891 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205001681
20	Cao Văn Tùng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4705025603	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	CAO VAN TUNG - 107872337647 - Vietinbank - CN Đồng Nai	172870301



21	Ngô Đại Chiến	Đông gói	Không xác định thời hạn	7516119879	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGO DAI CHIEN - 105872296698 - Vietinbank - CN Đồng Nai	173355434
22	Nguyễn Văn Thi	Đông gói	Không xác định thời hạn	7509039760	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN VAN THI - 105872319519 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271878847
23	Ngô Văn Mẫn	Hành chính nhân sự	Không xác định thời hạn	7508155103	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGO VAN MAN - 102005006314 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271306195
24	Huỳnh Quốc Khai	Hành chính nhân sự	Không xác định thời hạn	7911024710	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HUYNH QUOC KHAI - 108872320040 - Vietinbank - CN Đồng Nai	331455067
25	Nguyễn Chu	Hành chính nhân sự	Không xác định thời hạn	7516120548	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN CHU - 104872320044 - Vietinbank - CN Đồng Nai	276014894
26	Nguyễn Mạnh Cường	Hành chính nhân sự	Không xác định thời hạn	7516124699	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN MANH CUONG - 103872320045 - Vietinbank - CN Đồng Nai	001083038234
27	Vũ Mỹ Uyên	Kế toán	Không xác định thời hạn	7516117422	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VU MY UYEN - 102872337872 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271649645
28	Hồ Thị Đào	Kế toán	Không xác định thời hạn	7509043022	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HO THI DAO - 101872337873 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272379188
29	Tổng Thị Hoàng Diệu	Kế toán	Không xác định thời hạn	7516153914	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TONG THI HOANG DIEU - 107872320053 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272300644
30	Nguyễn Thị Tường Vi	Kế toán	1 năm	7909406868	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI TUONG VI - 104872320068 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273337438
31	Nguyễn Thị Bích Thảo	Kế toán	1 năm	7526585775	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI BICH THAO - 101870280170 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272467262
32	Võ Thị Diễm Châu	Kế toán	1 năm	5121033441	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VO THI DIEM CHAU - 106873435562 - Vietinbank - CN Đồng Nai	212716805
33	Lê Thị Thành	Kho nguyên liệu	Không xác định thời hạn	7716021845	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE THI THANH - 100872319611 - Vietinbank - CN Đồng Nai	038190008491

34	Trần Văn Thắng	Kho nguyên liệu	Không xác định thời hạn	4024591877	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN VAN THANG - 103872319645 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186816754
35	Nguyễn Đình Thảo	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7516119290	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN DINH THAO - 102872319621 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272258719
36	Nguyễn Quốc Dũng	Kho thành phẩm	1 năm	7510175748	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC DUNG - 104870302594 - Vietinbank - CN Đồng Nai	371441042
37	Nguyễn Văn Quân	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7511182368	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN VAN QUAN - 105872339130 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186850289
38	Nguyễn Đình Thái	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7514182837	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN DINH THAI - 105872337663 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205454105
39	Vũ Ngọc Tân	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7516184156	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VU NGOC TAN - 107872319614 - Vietinbank - CN Đồng Nai	173406022
40	Phan Văn Thống	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7511176325	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	PHAN VAN THONG - 100005617660 - Vietinbank - CN Đồng Nai	221220694
41	Chế Ngọc Đình	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7511178540	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	CHE NGOC DINH - 103872312981 - Vietinbank - CN Đồng Nai	221167575
42	Phạm Thị Lài	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7511181641	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	PHAM THI LAI - 109872339136 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186769038
43	Nguyễn Duy Tài	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7512194985	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN DUY TAI - 103872337678 - Vietinbank - CN Đồng Nai	191628027
44	Lê Văn Hiếu	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7511208327	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE VAN HIEU - 102872337679 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273161165
45	Lê Duy Thức	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7516182439	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE DUY THUC - 106872319693 - Vietinbank - CN Đồng Nai	381665705
46	Trịnh Thị Kim Quỳnh	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7525407420	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRINH THI KIM QUYNH - 104003458468 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272657043

47	Lê Khắc Tân	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	3822095314	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE KHAC TAN - 104872319695 - Vietinbank - CN Đồng Nai	038094004589
48	Nguyễn Quốc Bảo	Kỹ thuật	6 tháng	7713022658	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC BAO - 102873166984 - Vietinbank - CN Đồng Nai	221200736
49	Nguyễn Thị Luật	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7711022211	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI LUAT - 100872337859 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205245613
50	Thị VT Nghiệp	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	4796002901	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	THI VI NGHIEP - 101001607685 - Vietinbank - CN Đồng Nai	079075007681
51	Võ Quốc Liêu	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7913034594	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VO QUOC LIEU - 106001133471 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272273793
52	Nguyễn Thị Sen	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7511180891	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI SEN - 102872319697 - Vietinbank - CN Đồng Nai	372007608
53	Trương Đình Phúc	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7525464756	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRUONG DINH PHUC - 102872316554 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272415833
54	Lê Thị Mỹ Hạnh	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	5106000362	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE THI MY HANH - 102872319702 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272592329
55	Phan Thị Kim Dung	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7515129554	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	PHAN THI KIM DUNG - 101872319703 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272674080
56	Bùi Quốc Sỹ	Kỹ thuật số	1 năm	7526100883	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	BUI QUOC SY - 109872325599 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272415825
57	Trần Hậu Giáp	Kỹ thuật số	6 tháng	7526088815	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN HAU GIAP - 104872966865 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272383431
58	Nguyễn Ngọc Ninh	Lò nung	Không xác định thời hạn	4706092358	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC NINH - 105005444907 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271397656
59	Đặng Ngọc Chiến	Lò nung	Không xác định thời hạn	4706092348	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DANG NGOC CHIEN - 109872337696 - Vietinbank - CN Đồng Nai	270846815

60	Lưu Đức Mỹ	Lò nung	Không xác định thời hạn	4706092389	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LUU DUC MY - 108872337697 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271877948
61	Lê Thành Tâm	Lò nung	Không xác định thời hạn	4707046999	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE THANH TAM - 106872337699 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271542191
62	Võ Minh Thuận	Lò nung	Không xác định thời hạn	7508241851	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VO MINH THUAN - 101005444914 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271528989
63	Nguyễn Duy Cường	Lò nung	Không xác định thời hạn	7508155075	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN DUY CUONG - 108872318256 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271466812
64	Huỳnh Văn Tý	Lò nung	Không xác định thời hạn	7511177852	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HUYNH VAN TY - 100872337700 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205610247
65	Trần Xuân Hiếu	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512193333	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN XUAN HIEU - 106872337704 - Vietinbank - CN Đồng Nai	240786057
66	Nguyễn Tấn Lộc	Lò nung	Không xác định thời hạn	7513183675	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN TAN LOC - 10407067758 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273483692
67	Vũ Văn Quỳnh	Lò nung	Không xác định thời hạn	7712005502	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VU VAN QUYNH - 100872340317 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186817868
68	Huỳnh Văn Độ	Lò nung	Không xác định thời hạn	7514181584	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HUYNH VAN DO - 104872325760 - Vietinbank - CN Đồng Nai	371387198
69	Nguyễn Quang Giáp	Lò nung	Không xác định thời hạn	7709003090	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN QUANG GIAP - 106872325826 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272062532
70	Đỗ Văn Mãi	Lò nung	Không xác định thời hạn	7411079853	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DO VAN MAI - 102872337711 - Vietinbank - CN Đồng Nai	363554851
71	Trần Thanh Tuấn	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516121391	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN THANH TUAN - 103003421279 - Vietinbank - CN Đồng Nai	183330405
72	Lê Văn Phương	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516182964	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE VAN PHUONG - 102872319715 - Vietinbank - CN Đồng Nai	173038999

86	Lư Minh Hiếu	Máy ép	Không xác định thời hạn	7512193275	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LU MINH HIEU - 106006480074 - Vietinbank - CN Đồng Nai	381386405
87	Đinh Tiên Hoàng	Máy ép	Không xác định thời hạn	7513179205	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DINH TIEN HOANG - 106872319775 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273004500
88	Cao Minh Vương	Máy ép	Không xác định thời hạn	7514181671	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	CAO MINH VUONG - 106872337744 - Vietinbank - CN Đồng Nai	241710196
89	Huỳnh Quang Thành	Máy ép	Không xác định thời hạn	7514182849	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HUYNH QUANG THANH - 107872340322 - Vietinbank - CN Đồng Nai	215089865
90	Trần Ngọc Chính	Máy ép	Không xác định thời hạn	4706092416	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN NGOC CHINH - 105872319776 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272923936
91	Trần Công Giàu	Máy ép	Không xác định thời hạn	7713024791	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN CONG GIAU - 103872319778 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273444200
92	Nguyễn Ngọc Đức	Máy ép	Không xác định thời hạn	7712022763	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC DUC - 102872319781 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273330630
93	Lê Văn Danh	Máy ép	Không xác định thời hạn	7516119022	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE VAN DANH - 105872340324 - Vietinbank - CN Đồng Nai	215115338
94	Huỳnh Thanh Dương	Máy ép	Không xác định thời hạn	7716019011	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HUYNH THANH DUONG - 104872319791 - Vietinbank - CN Đồng Nai	241380220
95	Đặng Hữu Quang	Máy ép	Không xác định thời hạn	7715023885	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DANG HUU QUANG - 103872319808 - Vietinbank - CN Đồng Nai	215241429
96	Đoàn Hùng	Máy ép	Không xác định thời hạn	7514044332	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DOAN HUNG - 107872337755 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273372539
97	Trần Bảo Thảo	Máy ép	Không xác định thời hạn	7515010572	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN BAO THAO - 104872319810 - Vietinbank - CN Đồng Nai	352162990
98	Nguyễn Văn Long	Mộc	Không xác định thời hạn	7508207839	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN VAN LONG - 104872337721 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205046595



99	Đặng Văn Dự	Nghiên men	Không xác định thời hạn	4706092345	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DANG VAN DU - 102872319863 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272706759
100	Võ Thanh Phong	Nghiên men	Không xác định thời hạn	4707046965	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VO THANH PHONG - 101872319864 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205183745
101	Trần Văn Dị	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7513182426	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN VAN DI - 103872337774 - Vietinbank - CN Đồng Nai	363828287
102	Mai Văn Thọ	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7514181678	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	MAI VAN THO - 101872337776 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205931694
103	Lê Văn Lý	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7511178551	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE VAN LY - 105872337784 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205084479
104	Nguyễn Trường Lễ	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7715024653	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN TRUONG LE - 103872339239 - Vietinbank - CN Đồng Nai	077091000076
105	Trần Công Hoàn	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7715010671	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN CONG HOAN - 106872319872 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272435192
106	Trần Đức Minh Bằng	Nghiên men	1 năm	6623702682	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN DUC MINH BANG - 103004276218 - Vietinbank - CN Đồng Nai	240860125
107	Trần Xuân Tứ	NL-MT	Không xác định thời hạn	7516122017	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN XUAN TU - 103872340326 - Vietinbank - CN Đồng Nai	187202352
108	Nguyễn Thị Ngọc Tinh	NL-MT	Không xác định thời hạn	4220194642	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI NGOC TINH - 106872319857 - Vietinbank - CN Đồng Nai	184176910
109	Đặng Nhân Nghĩa	Phân loại	Không xác định thời hạn	4707046906	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DANG NHAN NGHIA - 107872319901 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272877883
110	Mai Văn Kha	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511183856	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	MAI VAN KHA - 105872337839 - Vietinbank - CN Đồng Nai	381407317
111	Doãn Văn	Phân loại	Không xác định thời hạn	7515010536	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DOAN VAN - 109872319924 - Vietinbank - CN Đồng Nai	049089000036

112	Trần Viết Châu	Phân loại	Không xác định thời hạn	7713022488	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN VIET CHAU - 108872319977 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273405960
113	Trần Văn Hưng	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511112036	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN VAN HUNG - 107872337852 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186980592
114	Nguyễn Thanh Long	Phân loại	Không xác định thời hạn	7515150279	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THANH LONG - 102872319997 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273564337
115	Trần Văn Thành	Phân loại	Không xác định thời hạn	7515126006	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN VAN THANH - 103872320005 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271466562
116	Đào Minh Tuấn	QC	Không xác định thời hạn	4701006333	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DAO MINH TUAN - 105872337854 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271547429
117	Nguyễn Thị Kim Thoa	QC	Không xác định thời hạn	4705025644	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI KIM THOA - 104872337855 - Vietinbank - CN Đồng Nai	211756492
118	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	QC	Không xác định thời hạn	7510109866	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI TUYET NHUNG - 106872320002 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272065611
119	Vô Hồng Mạnh	QC	Không xác định thời hạn	7515128710	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VO HONG MANH - 102872320006 - Vietinbank - CN Đồng Nai	241198789
120	Nguyễn Đăng Thành	QC	Không xác định thời hạn	7516116833	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN DANG THANH - 100872337861 - Vietinbank - CN Đồng Nai	241346060
121	Hồ Hai Huỳnh	QC	Không xác định thời hạn	7516119031	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HO HAI HUYNH - 100872320008 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273423518
122	Đào Xuân Diệu	QC	Không xác định thời hạn	7516119868	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DAO XUAN DIEU - 107872340334 - Vietinbank - CN Đồng Nai	215237845
123	Trần Văn Hào	QC	Không xác định thời hạn	7515010525	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN VAN HAO - 107872337864 - Vietinbank - CN Đồng Nai	197288750
124	Đỗ Minh Tài	QC	Không xác định thời hạn	7516182440	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DO MINH TAI - 109872320009 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273459983



125	Trần Văn Đông	QC	Không xác định thời hạn	7514053776	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN VAN DONG - 101872320022 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272301184
126	Trần Quốc Tín	QC	Không xác định thời hạn	9223152013	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN QUOC TIN - 108872320025 - Vietinbank - CN Đồng Nai	362285153
127	Võ Thanh Tâm	Sản xuất	Không xác định thời hạn	9100047286	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	VO THANH TAM - 101872320086 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271273323
128	Nguyễn Thành Kiệt	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4704019050	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THANH KIET - 102872340339 - Vietinbank - CN Đồng Nai	211679156
129	Đoàn Hoàng Tiến	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7512193352	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DOAN HOANG TIEN - 105872337893 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271528708
130	Phạm Ngọc Thu	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7514182314	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	PHAM NGOC THU - 105872320152 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273670042
131	Đỗ Thị Thu	Tạp vụ	Không xác định thời hạn	4707046955	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DO THI THU - 100872320196 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272924076
132	Nguyễn Thành Thôi	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	4706092414	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THANH THOI - 109872337875 - Vietinbank - CN Đồng Nai	022859466
133	Nguyễn Viễn Chinh	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7508166742	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN VIEN CHINH - 102872320097 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272801642
134	Thân Trọng Nam	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7508226360	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	THAN TRONG NAM - 100872320099 - Vietinbank - CN Đồng Nai	211854396
135	Nguyễn Khắc Ninh	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7508226361	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN KHAC NINH - 103872320102 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272984661
136	Lê Văn Tuyền	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7509043025	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE VAN TUYEN - 101872320104 - Vietinbank - CN Đồng Nai	033076001418
137	Bùi Văn Khánh	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7509058425	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	BUI VAN KHANH - 103872340341 - Vietinbank - CN Đồng Nai	164372753

138	Diệp Châu	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7510030244	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	DIỆP CHAU - 105872337879 - Vietinbank - CN Đồng Nai	201631618
139	Trần Khánh Minh	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7510031308	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN KHANH MINH - 107872320108 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271895946
140	Trần Quốc Hoàng	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7510108918	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN QUOC HOANG - 106872337880 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205046058
141	Trần Văn Thich	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7511175372	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN VAN THICH - 105872337881 - Vietinbank - CN Đồng Nai	363676194
142	Nguyễn Khắc Tuyển	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7511180927	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN KHAC TUYEN - 106872320112 - Vietinbank - CN Đồng Nai	276014957
143	Trần Thanh Phong	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7512194990	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN THANH PHONG - 103872320115 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272006904
144	Nguyễn Văn Toàn	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7514178980	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN VAN TOAN - 101872320117 - Vietinbank - CN Đồng Nai	173526277
145	Nguyễn Cao Kỳ	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7514178982	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN CAO KY - 104872337882 - Vietinbank - CN Đồng Nai	261137742
146	Nguyễn Ái Việc	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7514181585	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN AI VIEC - 109872320121 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272062524
147	Hà Xuân Thìn	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7516219294	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HA XUAN THIN - 101872340343 - Vietinbank - CN Đồng Nai	183753684
148	Nguyễn Thành Hải	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	7512197241	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THANH HAI - 103872337895 - Vietinbank - CN Đồng Nai	220599220
149	Nguyễn Minh Phụng	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	7710037519	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN MINH PHUNG - 107006554873 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271786543
150	Hoàng Phó	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	7512193348	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	HOANG PHO - 107872337907 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272383654

151	Nguyễn Chí Hiếu	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	7525322071	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN CHI HIEU - 101872320168 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271397694
152	Nguyễn Hiếu Thiện	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	8925127886	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN HIEU THIEN - 105872320177 - Vietinbank - CN Đồng Nai	352568543
153	Nguyễn Thanh Trung	Thổ liệu	1 năm	7910016344	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THANH TRUNG - 103872320181 - Vietinbank - CN Đồng Nai	385365506
154	Lê Hoàng Khanh	Thổ liệu	1 năm	9215006079	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE HOANG KHANH - 107872320187 - Vietinbank - CN Đồng Nai	361930190
155	Lê Thị Thùy Trang	Thu mua	Không xác định thời hạn	7511180926	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LE THI THUY TRANG - 107004832693 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273280748
156	Lưu Ái Mi	Thu mua	Không xác định thời hạn	7511183110	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LUU AI MI - 103872339609 - Vietinbank - CN Đồng Nai	079173003056
157	Nguyễn Ngọc Thy Thy	Thu mua	1 năm	7525364234	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC THY THY - 105872320082 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272628357
158	Nguyễn Thị Hồng Ngân	Thu mua	1 năm	7722168827	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI HONG NGAN - 103870452293 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273681432
159	Nguyễn Thị Thanh	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	7511182379	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI THANH - 103872320084 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186167983
160	Lý Kim Hồng	Xuất nhập khẩu	Không xác định thời hạn	4700004926	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	LY KIM HONG - 103872337871 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271260117
161	Nguyễn Thị Hải	Xuất nhập khẩu	Không xác định thời hạn	7513177635	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI HAI - 100872320035 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273690452
162	Nguyễn Thị Hồng Thương	Xuất nhập khẩu	1 năm	7515125721	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI HONG THUONG - 105872320070 - Vietinbank - CN Đồng Nai	031195004997
163	Trần Thị Mỹ Phương	Y tế	Không xác định thời hạn	7516119032	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	TRAN THI MY PHUONG - 105872320043 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273575251

164	Nguyễn Thị Nguyệt	Y tế	Không xác định thời hạn	4018019925	01/09/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYEN THI NGUYET - 100872320048 - Vietinbank - CN Đồng Nai	187438376
165	Phan Thị Thu	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7512195623	16/08/2021	31/10/2021	3,710,000	PHAN THI THU - 107872319422 - Vietinbank - CN Đồng Nai	046188000294
166	Lê Đình Văn	Lò nung	Không xác định thời hạn	9621852315	26/08/2021	31/10/2021	3,710,000	LE DINH VAN - 106872319302 - Vietinbank - CN Đồng Nai	0960990000099
167	Lê Văn Chính	Lò nung	Không xác định thời hạn	6624396666	26/08/2021	31/10/2021	3,710,000	LE VAN CHINH - 107872319722 - Vietinbank - CN Đồng Nai	240949534
168	Vy Quốc Lộc	Lò nung	Không xác định thời hạn	7722262977	26/08/2021	31/10/2021	3,710,000	VY QUOC LOC - 104872319725 - Vietinbank - CN Đồng Nai	077095001652
169	Nguyễn Văn Hậu	Lò nung	Không xác định thời hạn	7515129579	26/08/2021	31/10/2021	3,710,000	NGUYEN VAN HAU - 105872337718 - Vietinbank - CN Đồng Nai	381868398
170	Phạm Thị Cẩm Hương	Phân loại	Không xác định thời hạn	8022816642	16/08/2021	31/10/2021	3,710,000	PHAM THI CAM HUONG - 105872319970 - Vietinbank - CN Đồng Nai	301683825

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Trần Thị Mỹ Phương	1,000,000	TRAN THI MY PHUONG - 105872320043 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273575251

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Vô Văn Tới Em	Vô Thị Ngọc Nhi	13/5/2016	Hồ Thuý Ngân	363832835	1,000,000	VO VAN TOI EM - 106872320042 - Vietinbank - CN Đồng Nai	363748588

2	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	19/9/2016	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	273164448	1,000,000	NGUYEN VAN THANH - 10287232003 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273346074
3	Nguyễn Thế Lực	Nguyễn Thảo Mỹ	9/12/2016	Đào Thị Khuyên	276091445	1,000,000	NGUYEN THE LUC - 103872337556 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271923154
4	Trần Minh Khôi	Trần Ngọc Minh Vy	29/11/2017	Ngô Thị Mến	272565290	1,000,000	TRAN MINH KHOI - 103872337595 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205639646
		Trần Ngọc Thanh Trúc	27/9/2020		1,000,000			
5	Lâm Gia Bảo	Lâm Ngọc Thảo Vy	29/8/2018	Trần Ngọc Cẩm Hương	385753214	1,000,000	LAM GIA BAO - 107872337610 - Vietinbank - CN Đồng Nai	385708296
6	Trương Nguyễn Minh Tuấn	Trương Nhật Minh	5/3/2021	Phạm Thị Cẩm Hương	301683825	1,000,000	TRUONG NGUYEN MINH TUAN - 103872337641 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272180795
7	Cao Văn Tùng	Cao Đức Phát	21/10/2019	Trần Thị Sáu	38187021671	1,000,000	CAO VAN TUNG - 107872337647 - Vietinbank - CN Đồng Nai	172870301
8	Ngô Đại Chiến	Ngô Gia Linh	24/12/2016	Nguyễn Thu Thảo	91192000228	1,000,000	NGO DAI CHIEN - 105872296698 - Vietinbank - CN Đồng Nai	173355434
9	Huỳnh Quốc Khải	Huỳnh Nhật Phương Nghi	28/7/2017	Trương Thị Mộng Diệp	334709599	1,000,000	HUYNH QUOC KHAI - 108872320040 - Vietinbank - CN Đồng Nai	331455067
10	Nguyễn Mạnh Cường	Nguyễn Gia Hân	18/10/2017	Phạm Thị Thuý Vân	42192000551	1,000,000	NGUYEN MANH CUONG - 103872320045 - Vietinbank - CN Đồng Nai	1083038234
		Nguyễn Gia Phúc	21/4/2016			1,000,000		
11	Vũ Mỹ Uyên	Nguyễn Gia Linh	21/6/2016	Nguyễn Biên Hoà	271643739	1,000,000	VU MY UYEN - 102872337872 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271649645
12	Hồ Thị Đào	Phạm Ngọc Diệp	21/9/2016	Phạm Văn Đầu	272567301	1,000,000	HO THI DAO - 101872337873 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272379188



13	Nguyễn Thị Tường Vi	Nguyễn Hải Phong	9/8/2016	Nguyễn Quỳnh Lai	273288303	1,000,000	NGUYEN THI TUONG VI - 104872320068 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273337438
14	Lê Thị Thành	Vũ Anh Thư	22/11/2019	Vũ Hữu Át	38085011523	1,000,000	LE THI THANH - 100872319611 - Vietinbank - CN Đồng Nai	38190008491
15	Trần Văn Thắng	Trần Phan Tuyết Nhi	15/11/2020	Phan Thị Vui	186618322	1,000,000	TRAN VAN THANG - 103872319645 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186816754
16	Nguyễn Văn Quân	Nguyễn Thị Phương Anh	7/10/2020	Vũ Thị Hoan	187188340	1,000,000	NGUYEN VAN QUAN - 105872339130 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186850289
		Nguyễn Văn Xuân Hồng	24/4/2016			1,000,000		
17	Phan Văn Thống	Phan Khôi Nguyên	1/8/2018	Đinh Thị An Vi	221159354	1,000,000	PHAN VAN THONG - 100005617660 - Vietinbank - CN Đồng Nai	221220694
		Phan Uyên Nhi	24/3/2016		221159354	1,000,000		
18	Phạm Thị Lài	Nguyễn Bá Đại Lâm	5/6/2016	Nguyễn Bá Vũ Triều	231066616	1,000,000	PHAM THI LAI - 109872339136 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186769038
19	Nguyễn Duy Tài	Nguyễn Phan Anh Tuấn	15/4/2019	Phan Thị Ngọc Trai	191704644	1,000,000	NGUYEN DUY TAI - 103872337678 - Vietinbank - CN Đồng Nai	191628027
20	Võ Quốc Liêu	Võ Đặng Đăng Khoa	13/12/2019	Đặng Thị Hiền	272514852	1,000,000	VO QUOC LIEU - 106001133471 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272273793
		Võ Đặng Thanh Trúc	12/12/2017			1,000,000		
21	Nguyễn Thị Sen	Hồ Hoàng Phúc	28/5/2019	Hồ Hoàng Nhi	371215905	1,000,000	NGUYEN THI SEN - 102872319697 - Vietinbank - CN Đồng Nai	372007608
22	Lê Thị Mỹ Hạnh	Lê Hồng Huyền My	19/9/2016	Lê Hồng Châu	271666165	1,000,000	LE THI MY HANH - 102872319702 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272592329
23	Vũ Văn Quỳnh	Vũ Hải Nam	16/10/2017	Trần Thị Thu	186719798	1,000,000	VU VAN QUYNH - 100872340317 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186817868



24	Huỳnh Văn Độ	Huỳnh Ngọc Thiên Hương	18/3/2019	Nguyễn Thị Bích Vân	272063414	1,000,000	HUYNH VAN DO - 104872325760 - Vietinbank - CN Đồng Nai	371387198
25	Trần Thanh Tuấn	Trần Mạnh Quân	14/2/2021	Tô Thị Huyền	42191003428	1,000,000	TRAN THANH TUAN - 103003421279 - Vietinbank - CN Đồng Nai	183330405
26	Lê Văn Phương	Lê Thiên Phước	17/4/2020	Nguyễn Thị Hồng Diệp	215338139	1,000,000	LE VAN PHUONG - 102872319715 - Vietinbank - CN Đồng Nai	173038999
27	Lê Xuân Cường	Lê Xuân Phúc	29/5/2017	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Lì hôn	1,000,000	LE XUAN CUONG - 101003009052 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272627701
28	Nguyễn Chí Hiếu	Nguyễn Hoàng Sơn Hải	27/11/2017	Trần Thị Minh An	271820058	1,000,000	NGUYEN CHI HIEU - 101872319743 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272923076
29	Đậu Quý Phi	Đậu Nam Phong	9/7/2017	Chín Ngọc Phụng	381786624	1,000,000	DAU QUY PHI - 105872319749 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273400348
30	Lư Minh Hiếu	Lư Gia Huy	26/6/2017	Mai Trúc Như	381374653	1,000,000	LU MINH HIEU - 106006480074 - Vietinbank - CN Đồng Nai	381386405
31	Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Kiều Thành Nam	1/10/2015	Kiều Thị Phương	241402695	1,000,000	NGUYEN NGOC DUC - 102872319781 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273330630
			20/7/2018			1,000,000		
32	Vô Thanh Phong	Vô Thanh Trung	9/7/2018	Phạm Thị Thuý Vân	205423265	1,000,000	VO THANH PHONG - 101872319864 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205183745
33	Trần Công Hoàn	Trần Hồ Anh Khôi	18/12/2019	Hồ Thị Thanh Dung	272728467	1,000,000	TRAN CONG HOAN - 106872319872 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272435192
34	Trần Đức Minh Bằng	Trần Ngọc Bảo Trâm	11/1/2018	Trần Thị Viên	241108739	1,000,000	TRAN DUC MINH BANG - 103004276218 - Vietinbank - CN Đồng Nai	240860125
35	Nguyễn Thị Ngọc Tình	Trần Minh Hải	9/5/2019	Trần Xuân Tứ	187202352	1,000,000	NGUYEN THI NGOC TINH - 106872319857 - Vietinbank - CN Đồng Nai	184176910
36	Đặng Nhân Nghĩa	Đặng Hữu Tình	13/1/2018	Hồ Ngọc Tiên	271649557	1,000,000	DANG NHAN NGHIA - 107872319901 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272877883

37	Mai Văn Kha	Mai Thiên Bảo	21/6/2017	Hồ Bích Thủy	381734281	1,000,000	MAI VAN KHA - 105872337839 - Vietinbank - CN Đồng Nai	381407317
38	Doãn Văn	Doãn Khánh Ngọc	2/9/2017	Nguyễn Thị Liên	52198000081	1,000,000	DOAN VAN - 109872319924 - Vietinbank - CN Đồng Nai	49089000036
39	Trần Viết Châu	Trần Thiên Phúc	2/5/2020	Trần Thiên Phúc	241335777	1,000,000	TRAN VIET CHAU - 108872319977 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273405960
40	Đào Minh Tuấn	Đào Phúc Khang	15/5/2018	Nguyễn Thị Thảo	271583208	1,000,000	DAO MINH TUAN - 105872337854 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271547429
41	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Hồ Ngọc Diệp	7/12/2015	Hồ Sĩ Tuấn	273218022	1,000,000	NGUYEN THI TUYET NHUNG - 106872320002 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272065611
		Hồ Sĩ Thịnh	24/7/2018			1,000,000		
42	Trần Văn Đông	Trần Minh Khuê	4/5/2021	Nguyễn Phương Hoa	241437542	1,000,000	TRAN VAN DONG - 101872320022 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272301184
43	Đoàn Hoàng Tiến	Đoàn Thanh Ngọc	19/9/2020	Hồ Thị Non	272656710	1,000,000	DOAN HOANG TIEN - 105872337893 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271528708
44	Phạm Ngọc Thụ	Phạm Ngọc Minh Hiếu	14/12/2017	Trần Thị Hoài	125403663	1,000,000	PHAM NGOC THU - 105872320152 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273670042
45	Thân Trọng Nam	Thân Thị Ngọc Tuyền	18/9/2018	Nguyễn Thị Thanh Diệu	273472909	1,000,000	THAN TRONG NAM - 100872320099 - Vietinbank - CN Đồng Nai	211854396
		Thân Ngọc Tài	22/9/2019			1,000,000		
46	Nguyễn Khắc Ninh	Nguyễn Khắc Hoàng Tân	7/9/2017	Phạm Thị Lộc	276060371	1,000,000	NGUYEN KHAC NINH - 103872320102 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272984661
		Nguyễn Trà My	6/2/2019			1,000,000		
47	Trần Khánh Minh	Trần Thị Kim Tuyền	5/4/2019	Hồng Thị Anh Lý	271834538	1,000,000	TRAN KHANH MINH - 107872320108 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271895946

48	Nguyễn Khắc Tuyên	Nguyễn Khắc Gia Hưng	14/10/2016	Vũ Thị Ngọc Ánh	272021173	1,000,000	NGUYEN KHAC TUYEN - 106872320112 - Vietinbank - CN Đồng Nai	276014957
		Nguyễn Khắc Gia Phát	24/11/2020			1,000,000		
49	Trần Thanh Phong	Trần Duy Bảo	21/4/2019	Nguyễn Thị Nguyệt Cầm	272062229	1,000,000	TRAN THANH PHONG - 103872320115 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272006904
50	Nguyễn Cao Kỳ	Nguyễn Hoàng Thái Tú	24/9/2016	Nguyễn Thị Hải Nhi	273062779	1,000,000	NGUYEN CAO KY - 104872337882 - Vietinbank - CN Đồng Nai	261137742
		Nguyễn Hoàng Anh Khoa	13/4/2020			1,000,000		
51	Nguyễn Ái Việc	Nguyễn Minh Khang	3/2/2019	Phạm Thị Hồng Suong	272300571	1,000,000	NGUYEN AI VIEC - 109872320121 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272062524
52	Nguyễn Minh Phụng	Nguyễn Trần Minh Ánh	29/9/2017	Trần Thị Ngọc Duyên	271772670	1,000,000	NGUYEN MINH PHUNG - 107006554873 - Vietinbank - CN Đồng Nai	271786543
53	Hoàng Phố	Hoàng Thuý Tiên	20/11/2015	Nguyễn Thị Thêm	45178004235	1,000,000	HOANG PHO - 107872337907 - Vietinbank - CN Đồng Nai	272383654
54	Nguyễn Thị Thanh	Lê Bảo An	20/1/2016	Lê Tây Nguyên	96086000643	1,000,000	NGUYEN THI THANH - 103872320084 - Vietinbank - CN Đồng Nai	186167983
		Lê Nguyên Hà My	7/3/2018			1,000,000		
55	Nguyễn Thị Hồng Thương	Võ Tuệ Dương	21/3/2017	Võ Phi Hò	273216043	1,000,000	NGUYEN THI HONG THUONG - 105872320070 - Vietinbank - CN Đồng Nai	31195004997
56	Nguyễn Thị Nguyệt	Đinh Ngọc Ánh Như	28/2/2020	Đinh Ngọc Hoàng	187438031	1,000,000	NGUYEN THI NGUYET - 100872320048 - Vietinbank - CN Đồng Nai	187438376
57	Trần Công Giàu	Trần Vi Vĩnh Khang	12/6/2019	Vi Thị Xuyên	186842620	1,000,000	TRAN CONG GIAU - 103872319778 - Vietinbank - CN Đồng Nai	273444200



58	Nguyễn Thanh Khiêm	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	7/10/2015	Hoàng Thị Phúc	186833244	1,000,000	NGUYEN THANH KHIEM - 100872337737 - Vietinbank - CN Đồng Nai	381558253
59	Nguyễn Thị Luật	Bùi Nguyễn Trà My	18/8/2016	Bùi Cao Cường	230772579	1,000,000	NGUYEN THI LUAT - 100872337859 - Vietinbank - CN Đồng Nai	205245613
60	Phan Thị Thu	Nguyễn Phan Mỹ Nhiên	27/2/2021	Nguyễn Tuấn Tiệp	46083000260	1,000,000	PHAN THI THU - 107872319422 - Vietinbank - CN Đồng Nai	46188000294
		Nguyễn Phan Mỹ Hân	6/2/2017			1,000,000		
	IV. Tổng cộng					704,700,000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 704.700.000 đồng
(Bảy trăm lẻ bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng